

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 22/01/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Minh Tạng

Ông Đinh Duy Văn

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn – Thư ký
Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: Bà Cao Thị Mỹ Hoa-
Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 03/12/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST- HS, ngày 04/01/2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; thường gọi: H; sinh ngày: 08/6/1992 tại: Xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn *, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến H (đã chết) và bà Hoàng Thị H; vợ: Trần Thị Th, con: 02 đứa, đứa lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Ngày 30/5/2017, bị TAND huyện Bố Trạch xử phạt 06 tháng tù, chấp hành án xong tháng 01/2018; tiền sự: Không. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Nguyễn Viêt L; sinh ngày: 12/3/1993 tại: Xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn *, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh X và bà Nguyễn Thị H; vợ: Đào Thị Thủy L, con: 02 đứa, đứa lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2016; nhân thân: Ngày 15/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 6 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, đến tháng 8/2018, Nguyễn Viết L tiếp tục trộm cắp tài sản, hiện Cơ quan CSĐT công an tỉnh Hà Tĩnh đang khởi tố điều tra; tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Vũ Thành Tr; sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Chị Đinh Thị L; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. (Vợ của anh Vũ Thành Tr). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn *, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị H; sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn *, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Quang H; sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn *, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 18/03/2018, Nguyễn Viết L đến nhà Nguyễn Văn H chơi, H nói với L "đi mần hè" ý nói đi trộm cắp tài sản. L nhất trí rồi đi về nhà chờ H. Khoảng 00 giờ ngày 19/03/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 73V2-1081 đến nhà L và nói với L đi đến huyện Minh Hóa để trộm cắp tài sản. L đồng ý và lên xe chở H theo đường mòn Hồ Chí Minh về huyện Minh Hóa, khi đến khu vực ngã ba Pheo thuộc thôn Kinh Tế Pheo, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, Hùng ngồi phía sau phát hiện được một ngôi nhà đang xây dựng để đột nhập để trộm cắp nên bảo L dừng xe lại để H vào trộm đồ. L dừng xe đứng ngoài đường chờ, còn H đi vào nhà từ cổng trước. Khi vào trong nhà, H đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh Tr tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Tại đây H phát hiện 02 chiếc điện thoại trong đó 01 chiếc để ở trên cửa sổ phòng ngủ, còn 01 chiếc để ở cuối giường ngủ, bên cạnh chiếc điện thoại này có 01 chiếc ví da cầm tay màu đen. H lấy hết số tài sản trên, và

tiếp tục ra phòng khách mở tủ quần áo lục lọi nhưng không tìm thấy tài sản có giá trị nên H mang theo 02 chiếc điện thoại và 01 ví da rồi đi ra ngoài. Khi ra khỏi nhà anh Tr, H mở ví da lấy hết số tiền bên trong rồi vứt ví lại cạnh bên hông nhà rồi cùng L đi về hướng xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch. Khi đến đèo Đá Đẽo, H và L dừng xe lại kiểm tra số tài sản vừa trộm được gồm: 5.000.000 đồng tiền mặt, 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng đồng, 01 chiếc điện thoại Oppo F1s màu vàng hồng. H đưa cho L 1.800.000 đồng và chiếc điện thoại Iphone 6 plus, số tiền 3.200.000 đồng và chiếc điện thoại Oppo F1s H giữ lại để dùng. Số tiền 3.200.000 H tiêu xài cá nhân hết, còn điện thoại Oppo H lắp sim số 0886817825 vào để dùng, dùng được khoảng 02 tháng thì đưa cho L đi bán. Còn đối với L, số tiền 1.800.000 đồng H đưa thì L đưa cho mẹ là bà Nguyễn Thị H 1.000.000 đồng, còn 800.000 đồng L tiêu xài cá nhân hết, riêng chiếc điện thoại Iphone 6 plus do không mở khóa được nên L cất giấu trong nhà, khi H đưa điện thoại bảo L đem bán, L đưa về nhà lắp sim số 0944067862 vào điện thoại Oppo F1S dùng, khoảng 1 tuần sau L đón xe khách vào thành phố Đồng Hới bán cho 2 người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ. 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus bán được 800.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Oppo F1S bán được 1.000.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại L đưa về cho H 700.000 đồng, số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/2018-KLĐG ngày 04/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Minh Hóa kết luận:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus 16GB màu vàng đồng đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị lấy trộm là 7.800.000 đồng;

- 01 chiếc điện thoại Oppo F1s màu hồng đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị lấy trộm là 3.594.000 đồng

Tổng cộng: 11.394.000 đồng.

Vật chứng vụ án: - 01 ví da cầm tay màu đen, đã qua sử dụng; 01 thẻ căn cước công dân số 044192001200 mang tên Đinh Thị L; tiền mặt 1.000.000 đồng. Qua trình điều tra xác định là tài sản của vợ chồng anh Vũ Thành Tr và chị Đinh Thị L, trú tại thôn K, xã T, huyện Minh Hóa.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, BKS 73V2-1081. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Hoàng Thị H, trú tại xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, do H tự ý lấy đi để thực hiện hành vi phạm tội bà H không biết.

Ngày 13/11/2018, cơ quan CSĐT đã trao trả toàn bộ vật chứng nói trên cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng và trao trả cho người bị hại.

Người bị hại anh Vũ Thành Tr và chị Đinh Thị L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 15.394.000 đồng.

Cáo trạng số 24/CT-VKSMH ngày 19/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H, xử phạt bị cáo H từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L xử phạt bị cáo L từ 06 tháng đến 09 tháng tù; liên đới bồi thường tiếp cho anh Tr và chị L; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn H trình bày: Bị cáo đã biết sai, cho bị cáo xin lỗi người bị hại, bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội chăm sóc các con nhỏ.

- Bị cáo Nguyễn Viết L trình bày: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội chăm sóc các con nhỏ và mẹ già.

- Bị hại: Yêu cầu hai bị cáo bồi thường tiếp số tiền 15.394.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên toà nhưng tại phiên toà người bị hại chị Đinh Thị L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, bà Hoàng Thị H và người làm chứng anh Nguyễn Quang H vắng

mặt, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 01 giờ ngày 19/03/2018, tại thôn Kinh tế Pheo, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa, Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của gia đình anh Vũ Thành Tr gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng đồng; 01 chiếc điện thoại Oppo F1s màu hồng; 5.000.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là: 16.394.000 đồng.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Đối với bị cáo H:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Ngày 30/5/2017, bị TAND huyện Bố Trạch xử phạt 06 tháng tù, chấp hành án xong tháng 01/2018.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản” chưa xóa án tích, cần áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2]. Đối với bị cáo L:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 15/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 6 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, đến tháng 8/2018, Nguyễn Viết L tiếp tục trộm cắp tài sản, hiện Cơ quan CSĐT công an tỉnh Hà Tĩnh đang khởi tố điều tra.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy phải cách ly bị cáo H và L ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[7]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Vũ Thành Tr yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 15.394.000 đồng. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 buộc bị cáo H và L phải liên đới bồi thường cho anh Tr và chị L số tiền 15.394.000 đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 7.697.000 đ.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét thấy các bị cáo không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết L 06 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 57/2018/HS-PT ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt bị cáo 06 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Hai bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh theo quyết định tạm giam số 45, 46 ngày 14/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589, buộc bị cáo H và L phải liên đới bồi thường cho anh Vũ Thành Tr và chị Đinh Thị L số tiền 15.394.000 đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 7.697.000 đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong án, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Nguyễn Văn H và Nguyễn Viết L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 384.000 đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, anh Vũ Thành Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/01/2019), Chị Đinh Thị L, bà Nguyễn Thị H, bà Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

5. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh